TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - TUYÊN QUANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 08/2026/QĐ-TA	*Tuyên Quang, ngày 30 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - TUYÊN QUANG

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán: Ông Đoàn Ngọc Vĩnh .

2. Thư ký phiên họp: Bà Trần Thúy An.

Ngày 30/6/2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Tuyên Quang tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc được tổ chức trực tiếp theo quyết định mở phiên họp số: 08/QĐ-TA ngày 23/6/2026 đối với:

Họ và tên: Lý Văn T; giới tính: Nam; sinh ngày 08/01/1989; CCCD số: 002089009769, cấp ngày 21/8/2022; nơi cấp: Bộ C1; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 12/12; nguyên quán: Thôn N, tỉnh Tuyên Quang; hộ khẩu thường trú: Thôn N, tỉnh Tuyên Quang; chỗ ở: Thôn N, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp Lao động tự do; tiền án, tiền sự: Không. Con ông Lý Văn C, sinh năm 1968 và bà Ma Thị Đ, sinh năm 1966. Vắng mặt tại phiên họp, có đơn xin vắng mặt.

Có sự tham gia của:

- *Đại diện cơ quan đề nghị:* Ông Lê Thành L - Trưởng Công an xã N, tỉnh Tuyên Quang. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Đức T1 – Phó Trưởng Công an xã N. Có mặt.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Tuyên Quang:* Ông Nguyễn Mạnh Cường - Kiểm sát viên. Có mặt.

- *Đại diện UBND xã N, tỉnh Tuyên Quang:* Ông Lương Vũ K - Chủ tịch. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Vừ Thị S – Chuyên viên phòng Văn hóa – Xã hội xã N. Có mặt.

NHẬN THẤY:

Ngày 05/6/2026 Công an xã N nhận được đơn đề nghị xác định tình trạng ma túy của công dân Lý Văn T, sinh năm 1989, trú tại: Thôn N, tỉnh Tuyên Quang.

Cùng ngày, Công an xã N đã phối hợp với Trạm Y tế xã N tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với Lý Văn T. Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của Lý Văn T là dương tính với chất ma túy Morphine (MOP).

Ngày 05/6/2026 Công an xã N xác minh hành vi sử dụng ma túy của Lý Văn T không thuộc trường hợp truy cứu trách nhiệm hình sự về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo Điều 256a Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại bản tường trình, biên bản ghi lời khai ngày 07/6/2026, Lý Văn T thừa nhận bản thân sử dụng ma túy từ năm 2019, loại ma túy thường sử dụng là Heroin, với hình thức hít. Năm 2022 Lý Văn T tự nguyện cai nghiện tập trung tại Cơ sở cai nghiện số 2 tại thành phố Hải Phòng. Lần gần đây nhất Lý Văn T sử dụng ma túy vào ngày 04/6/2026 ở khu vực giáp ranh giữa xóm N, xã N, tỉnh Cao Bằng và thôn B, xã N, tỉnh Tuyên Quang, tần suất sử dụng ma túy của Lý Văn T là 02 lần/tuần.

Ngày 08/6/2026, Ủy ban nhân dân xã N ban hành Quyết định số: 491/QĐ-UBND, áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma tuý đối với Lý Văn T.

Thực hiện quy định của pháp luật về quản lý người sử dụng trái phép chất ma tuý và cai nghiện ma tuý, ngày 08/6/2026 Công an xã N phối hợp với Trạm Y tế xã N tiến hành xét nghiệm chất ma tuý trong cơ thể đối với Lý Văn T.

Kết quả kiểm tra, xét nghiệm nước tiểu của Lý Văn T là dương tính với chất ma tuý trong cơ thể.

Ngày 10/6/2026 tại phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy số 59/TYT-TTYT của Trạm Y tế xã N xác định Lý Văn T nghiện ma túy (Heroin).

Ngày 11/6/2026 Công an xã N đã giải thích, tư vấn cho Lý Văn T đăng ký cai nghiện tự nguyện, tuy nhiên Lý Văn T không đăng ký cai nghiện tự nguyện vì gia đình có hoàn cảnh khó khăn, Lý Văn T xin đi cai nghiện bắt buộc. Do đó cùng ngày Công an xã N đã tiến hành lập biên bản vi phạm số: 231/BB-VPHC thể hiện Lý Văn T có hành phạm không đăng ký, không thực hiện hoặc tự ý chấm dứt cai nghiện ma túy tự nguyện.

Ngày 12/6/2026 Công an xã N ban hành Thông báo số: 234/TB- thông báo cho Lý Văn T về việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Tại biên bản về việc đọc hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc ngày 12/6/2026 của Công an xã N đối với Lý Văn T, Lý Văn T đã được đọc, ghi chép hồ sơ và không có ý kiến bổ sung, chấp hành theo yêu cầu của Công an xã.

Tại Quyết định số: 494/QĐ-UBND ngày 12/6/2026 của Ủy ban nhân dân xã N đã quyết định dừng quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy đối với Lý Văn T kể từ ngày 12/6/2026.

Cùng ngày Công an xã N ra Quyết định số: 569/QĐ-CAX về việc quản lý người nghiện ma túy trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và giao Lý Văn T cho Cơ sở cai nghiện ma túy số 2, tỉnh Tuyên Quang quản lý trong thời gian lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Ngày 18/6/2026 Công an xã N, tỉnh Tuyên Quang ra văn bản đề nghị số: 568/ĐN-CNBB, đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 8 - Tuyên Quang xem xét áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lý Văn T.

Tại phiên họp, đại diện cơ quan đề nghị đề nghị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lý Văn T tại Cơ sở Cai nghiện ma túy số 2, tỉnh Tuyên Quang với thời hạn từ 20 đến 24 tháng.

Lý Văn T vắng mặt tại phiên họp, tại đơn xin vắng mặt Lý Văn T không có ý kiến gì về việc đi cai nghiện ma túy bắt buộc.

Ý kiến của đại diện UBND xã N, tỉnh Tuyên Quang nhất trí theo đề nghị của Công an xã N, tỉnh Tuyên Quang.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Tuyên Quang: Quá trình thụ lý hồ sơ và tại phiên họp hôm nay:

Về thời hiệu áp dụng: Thời hiệu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lý Văn T đảm bảo đúng theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 6 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Hồ sơ lập đúng đối tượng theo trình tự, thủ tục áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định của Điều 32 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021; điểm d khoản 2 Điều 6; khoản 2 Điều 95; Điều 96; Điều 103; Điều 104; Điều 105; Điều 110 Luật Xử lý vi phạm hành chính sửa đổi, bổ sung năm 2025; các Điều 40, Điều 41 của Nghị định số: 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy; khoản 14 Điều 20 Nghị định số: 184/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 sửa đổi Điều 42 Nghị định số: 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ.

Qua xem xét hồ sơ, thủ tục nhận thấy việc đưa Lý Văn T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là cần thiết nên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Tuyên Quang đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Tuyên Quang, chấp nhận đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện số 2, tỉnh Tuyên Quang đối với Lý Văn T của Công an xã N, với thời hạn từ 20 đến 24 tháng (tính từ ngày 12/6/2026).

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lý Văn T, xét thấy:

[1] Về thẩm quyền: Căn cứ khoản 1 Điều 5 Pháp lệnh số: ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khoá XV và khoản 2 Điều 105 Luật Xử lý vi phạm hành chính thì việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lý Văn T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Tuyên Quang.

[2] Tại phiên họp, Lý Văn T vắng mặt, có yêu cầu xem xét vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 20 Pháp lệnh số: 03/2022/UBTVQH15, ngày 13/12/2022 của UBTVQH quy định trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân, Tòa án vẫn tiến hành phiên họp.

[3] Về tính hợp pháp của hồ sơ: Hồ sơ được lập đầy đủ, đúng thẩm quyền, đúng trình tự theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Pháp lệnh số: ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; điểm d khoản 2 Điều 6, khoản 2 Điều 105 Luật Xử lý vi phạm hành chính; Điều 27, Điều 32 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021; Điều 12, 17, 20, 21, 23 Pháp lệnh số: 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về trình tự, thủ tục xem xét quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân; Điều 40, Điều 41 của Nghị định số: 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính; khoản 14 Điều 20 Nghị định số: 184/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 sửa đổi Điều 42 Nghị định số: 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ; Điều 6, Điều 7, Điều 8 Thông tư liên tịch số: 03/2025/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 01/3/2025 của Bộ C1 - Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Tòa án nhân dân tối cao.

[4] Xét về tính chất, mức độ, tình trạng nghiện ma túy của Lý Văn T: Lý Văn T là đối tượng nghiện ma túy đã được Trạm Y tế xã N xác nhận nghiện ma túy (loại Heroin). Việc Lý Văn T nghiện ma túy sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe bản thân, hạn chế khả năng lao động, giảm sút về kinh tế gia đình, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự địa phương trong lĩnh vực quản lý hành chính. Xét thấy Lý Văn T đã nhiều lần sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không đủ khả năng để tự cai nghiện tại gia đình và cộng đồng, không đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện và có nguyện vọng được đi cai nghiện bắt buộc do vậy Lý Văn T là đối tượng thuộc trường hợp bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Luật Phòng, chống ma túy; khoản 1 Điều 96 Luật Xử lý vi phạm hành chính. Với tính chất, mức độ, hậu quả hành phạm, nhân thân của Lý Văn T, xét thấy việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian nhất định là cần thiết, đồng thời tạo điều kiện cho Lý Văn T cai nghiện hiệu quả, trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Tình tiết tăng nặng: Không.

[6] Tình tiết giảm nhẹ: Người bị đề nghị đã tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

[7] Xét thấy đề nghị của Công an xã N, ý kiến của đại diện UBND xã N, tỉnh Tuyên Quang và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Tuyên Quang tại phiên họp là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 6, khoản 2 Điều 9, khoản 2 Điều 95, Điều 96, Điều 103, Điều 104, khoản 2 Điều 105, khoản 1 Điều 110 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, sửa đổi bổ sung năm 2020; các khoản 4, 49, 56, 59 Điều 1 Luật số: 67/2020/QH14 ngày 13/11/2020 của Quốc hội, sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính; các khoản 21, 22, 23 Điều 1 Luật số: 88/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội, sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính; Điều 27, Điều 32 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021; Điều 3, Điều 21, Điều 23, Điều 24, Điều 30, Điều 31, Điều 32 Pháp lệnh số: 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân; Điều 40, Điều 41 của Nghị định số: 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy; khoản 14 Điều 20 Nghị định số: 184/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ, sửa đổi Điều 42 Nghị định số: 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ; Điều 6, Điều 7, Điều 8 Thông tư liên tịch số: 03/2025/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 01/3/2025 của Bộ C1 - Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Tòa án nhân dân tối cao.

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở Cai nghiện ma túy số 2, tỉnh Tuyên Quang, địa chỉ: Thôn N, xã L, tỉnh Tuyên Quang đối với Lý Văn T, sinh ngày 08/01/1989; nơi cư trú: Thôn N, tỉnh Tuyên Quang *(hiện Lý Văn T đang được quản lý tại Cơ sở Cai nghiện ma túy số 2, tỉnh Tuyên Quang theo Quyết định số: 569/QĐ- ngày 12/6/2026 của Công an xã N, tỉnh Tuyên Quang)*.

2. Thời hạn chấp hành tại Cơ sở Cai nghiện ma túy số 2, tỉnh Tuyên Quang là 24 *(hai mươi bốn)* tháng kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính có quyền khiếu nại quyết định của Tòa án trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định, Cơ quan đề nghị có quyền kiến nghị, Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định của Tòa án trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

Thủ tục khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị quyết định của Tòa án, thực hiện theo quy định tại Điều 32 của Pháp lệnh số: 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Công an xã N, tỉnh Tuyên Quang./.

Nơi nhận:
- VKSND KV8, tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã Niêm Sơn, tỉnh Tuyên Quang;
- Công an xã Niêm Sơn, tỉnh Tuyên Quang;
- Người bị đề nghị;
- CSCNMT số 2, tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đoàn Ngọc Vĩnh